

Bản án số: 351/2024/HS-ST

Ngày: 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Sự

2. Bà Bạch Thị Kim Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Thế H**, sinh năm 1997.

ĐKHKTT và nơi cư trú: **Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn B** và bà **Bùi Thị G**; có vợ **Nguyễn Thị H1** và 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”.

Hiện đang chấp hành án tại **Trại giam Q – Cục C – Bộ C1** theo Quyết định thi hành án số 288/2023/QĐ-CA ngày 27/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; *có mặt tại phiên tòa;*

D chỉ bản số 000000241 lập ngày 29/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh C.

2. **Đặng Văn P**, sinh năm 1990.

ĐKHKT và nơi cư trú: **Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn H2** và bà **Đặng Thị T**; có vợ **Hoàng Thị D1** và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố H**; có mặt tại phiên tòa;

D chỉ bản số 000000746 lập ngày 27/11/2023 tại PC11A – **Công an thành phố H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 30 phút, ngày 30/3/2023, **Công an xã V, huyện S, thành phố Hà Nội** tiếp nhận 01 nam giới nói tiếng nước ngoài, xuất trình giấy tờ có chữ Trung Quốc. Sau khi khai thác thông tin xác định nam giới tên **Xie S**, sinh ngày 24/6/1994, trú tại **tổ I, thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc** có đi chung trên 01 chuyến xe ô tô với 09 người Trung Quốc khác và lái xe là 02 người Việt Nam. Khi di chuyển trên **đường C - Thái Nguyên** đến địa phận **xã V, huyện S, thành phố Hà Nội** thì 10 người Trung Quốc nghĩ mình đang bị lừa bán nên đã yêu cầu lái xe dừng xe để đi vệ sinh, sau đó đã không chế lái xe và bỏ chạy mỗi người một hướng. **Công an huyện S** đã tổ chức rà soát trên địa bàn phát hiện 07 người Trung Quốc khác, đây là những người đã đi cùng chuyến xe với **Xie S**. Còn 02 người Trung Quốc khác chưa rõ danh tính, hiện không xác định được đã đi đâu.

Quá trình rà soát phát hiện chiếc xe chở nhóm người Trung Quốc nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA màu ghi bạc, BKS: 22A-168.77, chủ phương tiện là **Đặng Văn P**, sinh ngày 22/02/1990, trú tại **thôn H, xã P, huyện Y, Tuyên Quang** trực tiếp điều khiển chiếc xe chở nhóm người Trung Quốc nêu trên. Ngay sau khi phát hiện sự việc, **Công an huyện S** báo cáo Ủy ban nhân dân huyện S chỉ đạo sắp xếp nơi ăn ở cho 08 người Trung Quốc tại **xã V, huyện S, thành phố Hà Nội**. Công an huyện đã phối hợp với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Cơ quan An ninh điều tra - **Công an thành phố H** để xác minh vụ việc. Tuy nhiên đến ngày 28/5/2023, lợi dụng việc đi lại tự do tại địa điểm trông giữ,

02 người Trung Quốc đã trốn khỏi địa điểm trông giữ, đến nay vẫn chưa có kết quả truy tìm đối với 02 đối tượng Trung Quốc đã bỏ trốn.

Quá trình điều tra xác định: **Đặng Văn P**, sinh ngày 22/02/1990, trú tại **thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza, biển kiểm soát: 22A-168.77 được **Đặng Thế H**, sinh năm 1997 (*em con nhà chú ruột*) ở cùng thôn giới thiệu, chỉ đạo vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh trái phép Việt Nam, cụ thể như sau:

Vào khoảng rạng sáng ngày 30/3/2023 khi đang chạy xe về đến **cao tốc P - Cầu G, Đặng Thế H** sử dụng Zalo mang tên “Pack Hen Seo” (đăng ký bởi số điện thoại 032.714.8960) gọi điện vào Zalo của **Đặng Văn P** (đăng ký bởi số điện thoại: 0986.293.365) nói đi nốt chuyến từ **Y - Thái Nguyên đi Quảng Bình**. **H** sẽ trả công 10.000.000 đồng. **P** có hỏi lái xe đi cùng có đi không (chưa xác định được danh tính) thì người này đồng ý. Sau đó, **P** lái xe ô tô di chuyển đến nút giao **Y** vào khu dân cư theo vị trí **H** chia sẻ thông qua Zalo. Khi đến vị trí đã chia sẻ thì có 10 người nam giới mang theo balo lên xe. **P** lái xe, người phụ lái xe đi cùng ngồi ghế bên lái cùng 01 nam giới, hàng giữa 04 người, cuối xe 05 người. Khi đi đến địa phận **xã V, huyện S, Hà Nội** thì **P** thấy nhóm người Trung Quốc nói nhiều nhưng **P** không hiểu nên có điện thoại cho **H** qua **M** để **H** nói chuyện với 01 người Trung Quốc trên xe. Sau đó, **H** có nói với **P** là nhóm người Trung Quốc trên xe muốn đi vệ sinh nên **P** đã dừng xe. Khi dừng xe thì cả nhóm này lao vào tấn công **P** và người phụ xe đi cùng. Do bị đánh và hoảng sợ nên **P** và người phụ lái xe đi cùng đã bỏ chạy để lại điện thoại di động trên xe ô tô.

Các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép Việt Nam bị phát hiện gồm: **Xian Y, Duan L, P, Lei Xiang H3, Lu Y, W, Luo B, X.**

Đối với các công dân Trung Quốc đã bị phát hiện, điều khai nhận: Vào các ngày 25, 26, 27/3/2023 các công dân này do muốn tìm việc làm nên đã đến tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để gặp người môi giới việc làm (*vì quen qua mạng nên không có thông tin của người này*). Tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc có một tài xế đến đón họ đi ăn cơm tối, sau khi ăn cơm xong thì đưa họ lên xe ô tô để tiếp tục di chuyển, đến khi tỉnh dậy thì phát hiện đang ở chân núi thuộc địa phận tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Các đối tượng này đều bị ép buộc phải leo qua núi nếu không sẽ bị đánh, quá trình leo núi luôn có người giám sát, thời điểm leo núi vào khoảng từ 22 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 03 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau. Khi xuống đến chân núi thì có gặp 02 người đi xe máy nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt Nam, nên xác định đã đến địa phận của Việt Nam và được 02 người này đưa đến chỗ có 02 xe ô tô 07 chỗ màu đen, dạng có thùng kín, rồi bảo họ lên ngồi trên thùng xe. Tổng cộng có 10 người Trung

Quốc trên xe, khi lên xe ô tô tất cả mọi người đều bị thu giữ tiền, điện thoại và các loại giấy tờ tùy thân, quá trình di chuyển để tránh việc bị phát hiện đã thay đổi biển số xe và thay xe ô tô vận chuyển khoảng 05 lần. Sau đó, các đối tượng được đưa đến nghỉ tại 02 phòng (mỗi phòng có 05 người) không rõ tên và địa chỉ. Tại phòng nghỉ có 01 người tên B1 đến nói là cứu và đưa 10 người lên chung 01 xe ô tô, lúc này trên xe đã có sẵn 02 lái xe. Do nghi ngờ đây là hội buôn bán người nên khi xe ô tô di chuyển trên đường cao tốc, trời lại tối nên cả nhóm nghĩ ra lý do đi vệ sinh để xe dừng lại. Khi lái xe cho ô tô dừng thì cả nhóm lao vào tấn công người lái xe, còn người phụ lái đã hoảng sợ nên đã bỏ chạy. Sau khi 02 người lái xe bỏ chạy đã bỏ lại điện thoại di động trên xe nên các đối tượng đã sử dụng để liên hệ lực lượng công an theo số 113. Do lo sợ bị các lái xe truy đuổi nên cả nhóm đã bỏ chạy mỗi người một hướng và trốn vào trường học để tìm kiếm sự giúp đỡ từ lực lượng chức năng.

Để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng đã lựa chọn thời gian đón người nhập cảnh vào buổi tối hoặc sáng sớm; địa điểm đón và giao nhận người ở các vị trí hẻo lánh, khó phát hiện, xa khu vực có người dân sinh sống, lực lượng chức năng ít tuần tra, kiểm soát.

Ngoài ra, trước đó Đặng Văn P còn khai nhận vào các ngày 21/3/2023 và 26/3/2023 đã vận chuyển trái phép người Trung Quốc để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được danh tính người Trung Quốc cũng như lời khai của những người này và chỉ có lời khai duy nhất của Đặng Văn P nên không đề cập xử lý.

Đối với số người Trung Quốc có hành vi nhập cảnh vào Việt Nam trái phép có hành vi vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép, quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Công an huyện S đã xác minh tại Cục Hồ sơ nghiệp vụ - Bộ C1 và Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố H xác định các cá nhân trên chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép nên không cấu thành tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép”. Ngày 19/7/2023 và ngày 28/8/2023, Phòng Q1 – Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép đối với số người Trung Quốc trên và trục xuất về nước theo quy định.

Đối với người đàn ông tên B1 là người Việt Nam sinh sống bên Trung Quốc liên hệ để Đặng Thế H vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép nhưng do các đối tượng liên hệ với nhau qua Facebook và chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, **Đặng Văn P** khai khi đến ở tại phòng 402 thuộc **nhà nghỉ I** trên **thành phố C**, **tỉnh Cao Bằng** có gặp đối tượng tên **Đ** và **H4**. Bản thân **Đ**, **H4** cũng biết và tham gia hỗ trợ vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép. Tuy nhiên, không có thông tin và địa chỉ của 02 người này, quá trình điều tra cũng không có tài liệu chứng minh nên Cơ quan điều tra không có điều kiện để xác minh, làm rõ. Ngoài ra, **Đặng Văn P** còn khai lần vận chuyển 10 người Trung Quốc vào rạng sáng ngày 30/3/2023 còn có 01 người phụ lái xe đi cùng **Đặng Văn P** nhưng không có thông tin và danh tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số 113/CT-VKSHN-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** đều thành khẩn khai báo về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người liên quan, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Thế H** từ 06 - 07 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”. Tổng hợp với mức hình phạt 06 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 12 - 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** từ 05 - 06 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người liên quan khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thế H và bị cáo Đặng Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2023, Đặng Thế H được một người đàn ông tên B1 (người Việt Nam sinh sống tại Trung Quốc, chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ để tổ chức cho 08 người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép bao gồm: Xian Y, D, P, Lei Xiang H3, Lu Y, W, Luo B, Xie S1 (ngoài ra còn 02 người khác chưa rõ nhân thân, lai lịch, chưa xác minh được quốc tịch và tình trạng nhập cảnh). Mặc dù biết rõ khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nhưng Đặng Thế H vẫn liên hệ, gọi điện, chỉ đạo Đặng Văn P thực hiện việc vận chuyển trực tiếp người Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép và hứa trả tiền công cho P với số tiền là 10.000.000 đồng. H đã thông qua Z để gọi điện, chỉ đạo và chia sẻ vị trí để Đặng Văn P đến địa điểm đón, đưa khách người Trung Quốc. Đặng Văn P chở người Trung Quốc đến địa phận xã V, huyện S, thành phố Hà Nội thì bị Công an huyện S phát hiện và triệu tập để làm rõ.

Các bị cáo Đặng Thế H, Đặng Văn P đều khai nhận, các bị cáo chưa được trả tiền công; Cơ quan điều tra cũng không xác minh, làm rõ được số tiền mà các bị cáo đã nhận khi thực hiện việc tổ chức cho 08 người Trung Quốc nói trên nhập cảnh Việt Nam trái phép.

Hành vi của bị cáo Đặng Thế H và bị cáo Đặng Văn P đã cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” với tình tiết “Đối với

từ 05 người đến 10 người”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 113/CT-VKSHN-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và cư trú tại Việt Nam, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó **Đặng Thế H** là người nhận tổ chức cho các công dân Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép thông qua đối tượng **B1**, đồng thời chỉ đạo, thuê **Đặng Văn P** chở công dân Trung Quốc từ khu vực **Y, Thái Nguyên đi Quảng Bình**. Do đó, **Đặng Thế H** phạm tội với vai trò là người tổ chức, **Đặng Văn P** phạm tội với vai trò là người giúp sức.

Về nhân thân, bị cáo **Đặng Thế H** từng bị xét xử về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” (Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng) tuy không bị coi là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo **Đặng Văn P** chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện các bị cáo có người thân là người có công với cách mạng; ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]Bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[6]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Thế H** 07 (**B2**) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”. Tổng hợp với mức hình phạt 06 (**S2**) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 (*Mười ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** 05 (*Năm*) năm 06 (**S2**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P**.

2. *Về án phí:* áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo **Đặng Thế H** và bị cáo **Đặng Văn P** có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/6/2024.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Tâm